

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thắng;

Ông Hoàng Văn Trạch.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lầu Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/6/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Lầu Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/3/2014. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, tuy nhiên do anh Hoàng Văn T dính tệ nạn ma túy nên được khoảng 01 năm thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Hoàng Văn T thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Năm 2015 cả gia đình đã đưa anh Hoàng Văn T đi cai nghiện ma túy được khoảng 06 tháng nhưng không thành. Anh Hoàng Văn T

về văn tái nghiện, bán hết đồ đạc tài sản của chị đi để mua ma túy về sử dụng. Đến năm 2016 anh Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong thì năm 2018 anh Hoàng Văn T được ra tù. Sau khi ra tù thì anh Hoàng Văn T tiếp tục sử dụng ma túy, không chịu làm ăn. Năm 2020 anh Hoàng Văn T bị xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và chấp hành án xong vào năm 2021. Năm 2022 anh Hoàng Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 22 (hai mươi hai) tháng và đã chấp hành xong năm 2024.

Từ khi kết hôn, chung sống vợ chồng anh Hoàng Văn T không chăm lo cho gia đình, nghiện ma túy, đi chấp hành án, đi cai nghiện tự nguyện và bắt buộc, khi về nhà thì lại chửi bới xúc phạm danh dự chị, một mình chị phải nuôi dưỡng, chăm lo tiền ăn tiền học cho cả 02 con.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn T không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 15/01/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/9/2014. Các cháu hoàn toàn là do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, đóng tiền học từ khi sinh đến nay, anh Hoàng Văn T không chịu làm ăn, nghiện ma túy không hỗ trợ gì, anh Hoàng Văn T đi vắng cả ngày, tối mới về nhà, đi đâu làm gì chị cũng không biết. Khi ly hôn chị Lâu Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản thân chị Lâu Thị P hiện nay làm công việc tự do có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng nhưng không có giấy tờ chứng minh. Thu nhập của chị đảm bảo nuôi con và có bố mẹ đẻ là Lâu Văn H, Đàm Thị H1 hỗ trợ chỗ ở cho 03 mẹ con cũng như giúp chị chăm sóc các con khi chị bận công việc. Nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã L cách nơi ở hiện tại khoảng 02 km, cách trường cấp 1,2 xã L khoảng 01 km. Trường hợp các con chị vẫn học tại xã N chị cũng vẫn đảm bảo cuộc sống, cam kết đưa đón, chăm sóc cho các con chị được đi học đầy đủ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Lâu Thị P đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Hoàng Văn T không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 02/7/2025, bà Đỗ Thị Q – mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T cung cấp thông tin: Chị Lâu Thị P và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2014. Từ khi kết hôn vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Lâu Thị P chung sống cùng với bà. Đến năm 2016 anh Hoàng Văn T nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau, đánh nhau. Anh Hoàng Văn T nhiều lần đi chấp hành án và cai nghiện ma túy, không ở nhà giúp đỡ chị Lâu Thị P chăm lo gia đình và chăm sóc con cái. Do vậy, chị Lâu Thị P yêu cầu

ly hôn, anh Hoàng Văn T có ý kiến lại với bà là đồng ý ly hôn với chị Lầu Thị P. Về con chung: Chị Lầu Thị P và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Minh N và Hoàng Minh K, hiện nay đang sống cùng với bà và chị Lầu Thị P. Từ trước đến nay các cháu vẫn được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, anh Hoàng Văn T đi làm không thấy gửi tiền về phụ giúp bà và chị Lầu Thị P chăm sóc con cái. Chị Lầu Thị P yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng Văn T cũng thông tin lại với bà là đồng ý với yêu cầu của chị Lầu Thị P. Bản thân bà Đỗ Thị Q thấy chị Lầu Thị P nuôi con sẽ tốt hơn, anh Hoàng Văn T nghiện ma túy nếu nuôi các cháu sẽ không đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ. Anh Hoàng Văn T không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung.

Toà án tiến hành lấy lời khai các cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 15/01/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/9/2014: Bản thân 02 cháu đều mong muốn được tiếp tục sống cùng với mẹ là chị Lầu Thị P nếu bố mẹ ly hôn. Hàng ngày mẹ là người chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón các cháu đi học, bố thường xuyên vắng nhà, đi đâu làm gì các cháu không biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Chị Lầu Thị P kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/3/2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì tình cảm vợ chồng bình thường, được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời, đánh vào tệ nạn xã hội, nhiều lần phải đi chấp hành án và cai nghiện, không ở nhà, không cùng chị Lầu Thị P chăm sóc gia đình và chăm lo con cái nên vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, cãi chửi nhau thường xuyên, thỉnh thoảng xảy ra xô xát. Anh Hoàng Văn T đã nhận được thông tin yêu cầu ly hôn chị Lầu Thị P, đã có ý kiến thông qua bà Đỗ Thị Q là mẹ đẻ về việc anh đồng ý ly hôn nhưng không tham gia giải quyết tại Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa chị Lầu Thị P và anh Hoàng Văn T có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lầu Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Lầu Thị P và anh Hoàng Văn T có 02 (hai) con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 15/01/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/9/2014. Khi ly hôn chị Lầu Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Lầu Thị P làm công việc tự do, có thu nhập, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ và trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Hoàng Minh N và Hoàng Minh K từ trước đến nay nên chị Lầu Thị P đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Bản thân các cháu Hoàng Minh N, Hoàng Minh K có nguyện vọng được sống cùng chị Lầu Thị P. Anh Hoàng Văn T qua xác minh từ năm 2016 đã lệ thuộc vào ma túy, đã điều trị tự nguyện, điều trị bắt buộc và cũng nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự, các cháu vẫn được chị Lầu Thị P chăm sóc đảm bảo. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 15/01/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/09/2014 cho chị Lầu Thị P tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lầu Thị P không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập họp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Văn T, đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lầu Thị P và anh Hoàng Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/3/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Lầu Thị P và anh Hoàng Văn T phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T không chịu tu chí làm ăn, dính vào tệ nạn xã hội, nhiều lần phải đi chấp hành án và cai nghiện bắt buộc, không cùng chị Lầu Thị P chăm sóc gia đình và chăm lo con cái. Anh Hoàng Văn T đã nhận được thông tin yêu cầu ly hôn chị Lầu Thị P, đã có ý kiến thông qua bà Đỗ Thị Q là mẹ đẻ về việc anh đồng ý ly hôn nhưng không tham gia giải quyết tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lầu Thị P và anh

Hoàng Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Lâu Thị P là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Lâu Thị P và anh Hoàng Văn T có 02 (hai) con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 15/01/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/09/2014. Khi ly hôn chị Lâu Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Lâu Thị P làm công việc tự do, có thu nhập, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ và trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Hoàng Minh N và Hoàng Minh K từ trước đến nay nên chị Lâu Thị P đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Bản thân các cháu Hoàng Minh N, Hoàng Minh K có nguyện vọng được sống cùng chị Lâu Thị P, anh Hoàng Văn T qua xác minh từ năm 2016 đã lệ thuộc vào ma túy, đã điều trị tự nguyện, điều trị bắt buộc và cũng nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự, các cháu vẫn được chị Lâu Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo. Do vậy, để bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em, Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Hoàng Minh N và Hoàng Minh K cho chị Lâu Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lâu Thị P không yêu cầu. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sống tại thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002797 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn).

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lầu Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn T. (*Đăng ký kết hôn số 12/2014, đăng ký ngày 03/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 15/01/2013 và Hoàng Minh K, sinh ngày 02/09/2014 cho chị Lầu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lầu Thị P không yêu cầu. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Văn T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lầu Thị P được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Lầu Thị P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002797 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long